

THE REAL COMPETITIVE PLAYGROUND FOR DEVELOPERS



A product of Viblo Platform



Đã đăng vào thg 5 31, 2019 10:54 CH - 5 phút đọc

Hướng dẫn Spring Security cơ bản, dễ hiểu

Theo dõi

000



Nguồn: <u>loda.me</u>

Giới thiệu

Spring Security là một trong những core feature quan trọng của Spring Framework, nó giúp chúng ta phân quyền và xác thực người dùng trước khi cho phép họ truy cập vào các tài nguyên của chúng ta.

Trong bài hướng dẫn này, tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách implement **Spring Security** một cách cơ bản nhất, đơn giản nhất, chúng ta sẽ nâng cao dần ở các bài sau.

Cài đặt

Chúng ta cài thư viện qua maven, các dependencies bao gồm:

pom.xml



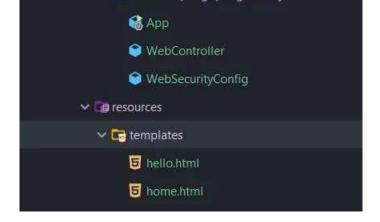
```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
xsi:schemaLocation="http://maven.apache.org/POM/4.0.0 http://maven.apache.org/xsd/maven-4.0.0.xsd">
   <modelVersion>4.0.0</modelVersion>
   <groupId>org.springframework
   <artifactId>spring-security-example</artifactId>
   <version>0.1.0</version>
   <parent>
       <groupId>org.springframework.boot</groupId>
       <artifactId>spring-boot-starter-parent</artifactId>
       <version>2.0.5.RELEASE
   </parent>
   <dependencies>
       <dependency>
          <groupId>org.springframework.boot
          <artifactId>spring-boot-starter-thymeleaf</artifactId>
       </dependency>
       <dependency>
          <groupId>org.springframework.boot</groupId>
          <artifactId>spring-boot-starter-web</artifactId>
       </dependency>
       <dependency>
          <groupId>org.springframework.boot
          <artifactId>spring-boot-starter-test</artifactId>
          <scope>test</scope>
       </dependency>
       <dependency>
          <groupId>org.springframework.security</groupId>
          <artifactId>spring-security-test</artifactId>
          <scope>test</scope>
       </dependency>
   </dependencies>
   cproperties>
       <java.version>1.8</java.version>
   </properties>
   <build>
       <plugins>
          <plugin>
              <groupId>org.springframework.boot
              <artifactId>spring-boot-maven-plugin</artifactId>
          </plugin>
       </plugins>
   </build>
</project>
```

Thư mục code gồm có:

```
    ✓ □ spring-security-example
    ✓ □ src
    ✓ □ main
```







Implement

Kích hoạt tính năng WebSecurity

Trước tiên, để kích hoạt tính năng Spring Security trên ứng dụng Web của mình, các bạn cần gắn annotation @EnableWebSecurity trên một bean bất kỳ của mình.

Ở đây, tôi tạo ra một class WebSecurityConfig để là nơi tập trung các xử lý các thông tin liên quan tới security.

```
@EnableWebSecurity
public class WebSecurityConfig {
    // ...
}
```

Tạo tài khoản user

Thông thường, tài khoản user của người dùng sẽ được lưu trong csdl và mã hóa. Tuy nhiên, trong ví dụ cực kì basic này, tôi sẽ lưu một tài khoản người dùng trong chính bộ nhớ chương trình.

Cách này chỉ để demo thôi nhé, vì nó dữ liệu sẽ bị mất khi tắt ứng dụng, chúng ta sẽ tìm hiểu cách xác thực bằng csdl ở bài sau.

```
@EnableWebSecurity
public class WebSecurityConfig extends WebSecurityConfigurerAdapter {
    @Bean
    @Override
    public UserDetailsService userDetailsService() {
        // Tạo ra user trong bộ nhớ
        // lưu ý, chỉ sử dụng cách này để minh họa
        // Còn thực tế chúng ta sẽ kiểm tra user trong csdl
        InMemoryUserDetailsManager manager = new InMemoryUserDetailsManager();
        manager.createUser(
                User.withDefaultPasswordEncoder() // Sử dụng mã hóa password đơn giản
                    .username("loda")
                    .password("loda")
                    .roles("USER") // phân quyền là người dùng.
                    .build()
        );
        return manager;
    }
}
```





WebSecurityConfigurerAdapter là một interface tiện ích của Spring Security giúp chúng ta cài đặt các thông tin dễ dàng hơn.

Method userDetailsService() có tác dụng cung cấp thông tin user cho Spring Security, chúng ta *Override* lại method này và cung cấp cho nó một User là loda.

Phân quyền truy cập

Khi đã có User, chúng ta sẽ cần phân quyền xem một User sẽ được phép truy cập vào những tài nguyên nào.

Lúc này, vẫn ở trong WebSecurityConfigurerAdapter, chúng ta override lại method protected void configure(HttpSecurity http) để thực hiện việc phân quyền.

```
import org.springframework.context.annotation.Bean;
import org.springframework.security.config.annotation.web.builders.HttpSecurity;
import\ org. spring framework. security. config. annotation. web. configuration. Enable Web Security;
import org.springframework.security.config.annotation.web.configuration.WebSecurityConfigurerAdapter;
import org.springframework.security.core.userdetails.User;
import org.springframework.security.core.userdetails.UserDetailsService;
import org.springframework.security.provisioning.InMemoryUserDetailsManager;
@EnableWebSecurity
public class WebSecurityConfig extends WebSecurityConfigurerAdapter {
    @Bean
    @Override
    public UserDetailsService userDetailsService() {
        // Tạo ra user trong bộ nhớ
        // lưu ý, chỉ sử dụng cách này để minh họa
        // Còn thực tế chúng ta sẽ kiểm tra user trong csdl
        InMemoryUserDetailsManager manager = new InMemoryUserDetailsManager();
        manager.createUser(
                User.withDefaultPasswordEncoder() // Sử dụng mã hóa password đơn giản
                    .username("loda")
                    .password("loda")
                    .roles("USER") // phân quyền là người dùng.
                    .build()
        );
        return manager;
    }
    @Override
    protected void configure(HttpSecurity http) throws Exception {
        http
                .authorizeRequests()
                    antMatchers("/", "/home").permitAll() // Cho phép tất cả mọi người truy cập vào 2 địa chỉ này.
                    .anyRequest().authenticated() // Tất cả các request khác đều cần phải xác thực mới được truy cệ
                    .and()
                .formLogin() // Cho phép người dùng xác thực bằng form login
                    .defaultSuccessUrl("/hello")
                    .permitAll() // Tất cả đều được truy cập vào địa chỉ này
                    .and()
                .logout() // Cho phép logout
                    .permitAll();
}
```





HttpSecurity là đối tượng chính của Spring Security, cho phép chúng ta cấu hình mọi thứ cần bảo mật, và nó được xây dựng dưới design pattern giống với Builder Pattern, nên mọi cài đặt có thể viết liên tục thông qua toán tử.

Ở ví dụ trên, những gì chúng ta muốn cho phép, chúng ta sẽ xài method .permit(), còn những gì cấm hoặc yêu cầu xác thực sẽ dùng .authenticated()

Khi gọi .formLogin() thì chúng ta cấu hình cho phép người dùng đăng nhập, thông qua địa chỉ mặc định /login do Spring Security tự tạo ra (Cái này có thể custom theo ý mình được, nhưng chúng ta sẽ tiếp cận ở bài sau).

Tương tự .logout() cho phép người dùng logout, Nếu không nói gì thêm, Spring Security sẽ mặc định tự tạo ra một trang logout với địa chỉ /logout.

Thêm controller.

Chúng ta tạo ra trang web của mình gồm có trang homepage và trang hello.

- Trang homepage thì ai cũng truy cập được.
- Trang hello thì phải xác thực mới được truy cập.

Các địa chỉ /login và /logout thì không cần tạo, Spring Security đã tạo sẵn rồi, chúng ta dùng lại luôn.

```
import org.springframework.stereotype.Controller;
import org.springframework.web.bind.annotation.GetMapping;

@Controller
public class WebController {

    @GetMapping(value = {"/", "/home"})
    public String homepage() {
        return "home"; // Trå vè home.html
    }

    @GetMapping("/hello")
    public String hello() {
        return "hello"; // Trå vè hello.html
    }
}
```

Ukie, đơn giản vậy thôi, bây giờ cần tạo ra các trang home.html và hello.html.

Vì ở trong file *pom.xml* chúng ta đã cài thư viện thymeleaf. Nên nó sẽ tự động mapping tên tương ứng trong Controller trả về với các file ở bên trong thư mục resources/templates/

```
<dependency>
    <groupId>org.springframework.boot</groupId>
    <artifactId>spring-boot-starter-thymeleaf</artifactId>
</dependency>
```

hello.html





Cú pháp th:action="@{/logout}" là của thymeleaf, có tác dụng request tới địa chỉ /logout

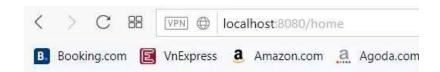
home.html

Chạy thử

Chạy ứng dụng bằng cách implement @SpringBootApplication

```
import org.springframework.boot.SpringApplication;
import org.springframework.boot.autoconfigure.SpringBootApplication;
@SpringBootApplication
public class App {
    public static void main(String[] args) {
        SpringApplication.run(App.class, args);
    }
}
```

Khi chạy xong, truy cập vào đường dẫn http://localhost:8080/home để vào trang chủ.







.

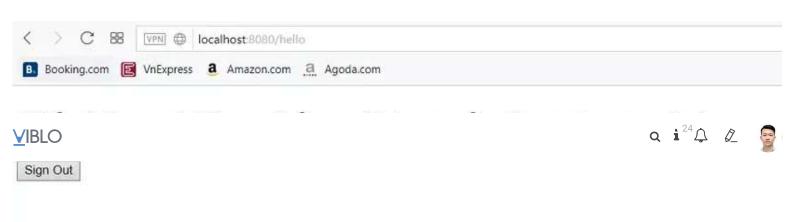
login

Click here to see a loda homepage.

Khi chưa đăng nhập, chúng ta truy cập vào đường dẫn /hello . Thì nó sẽ tự redirect sang trang /login .



Khi đã đăng nhập thành công, chúng ta sẽ có thể vào trang /hello như bình thường.



Khi click vào Sign Out thì sẽ đăng xuất.



Kết

Trong bài này, tôi đã giới thiệu với các bạn về **Spring Security** đồng thời giới thiệu các khái niệm cơ bản về User và phân quyền. Ở các bài nâng cao sau, tôi sẽ giới thiệu thêm với các bạn về cách xác thực người dùng trong csdl và



Bài viết liên quan:

1. Hướng dẫn Spring Security + Ipa Hibernate

<u>Java Spring Boot Spring spring security spring mvc</u> <i class="fab fa-github"></i>

All rights reserved



Bài viết liên quan

Spring mvc build a simple rest api

Ngoc Nguyen

1 phút đọc

RESTFul Web Services CRUD

dao van cuong

9 phút đọc

● 8760 ■1 • 3 • -4

Tìm hiểu về single signon/SSO (đăng nhập một lầ...

Tran Thieu Quang

5 phút đọc

Series JSF - F Managed Bea

stackjava

3 phút đọc

◆ 2811 ■ 0

Securing Spring Boot with JWT

Nguyen Hong Son

12 phút đọc

Tại sao phải sử dụng JSON Web Token (JWT) để bảo mật API

Nhựt Nguyễn

6 phút đọc

● 16639 **■** 14 **●** 6 **♦** 20

Securing Spring Boot with JWT - Part 2 - Xác thực người dung dựa trên dữ liệu trong cơ sở dữ liệu

Nguyen Hong Son

5 phút đọc

Spring IoC, Inversion of Control trong Spring

<u>stackjava</u>

3 phút đọc

Bài viết khác từ Nguyen Hoang Nam

Khái niệm tight-coupling (liên

Giới thiệu Reactor Core

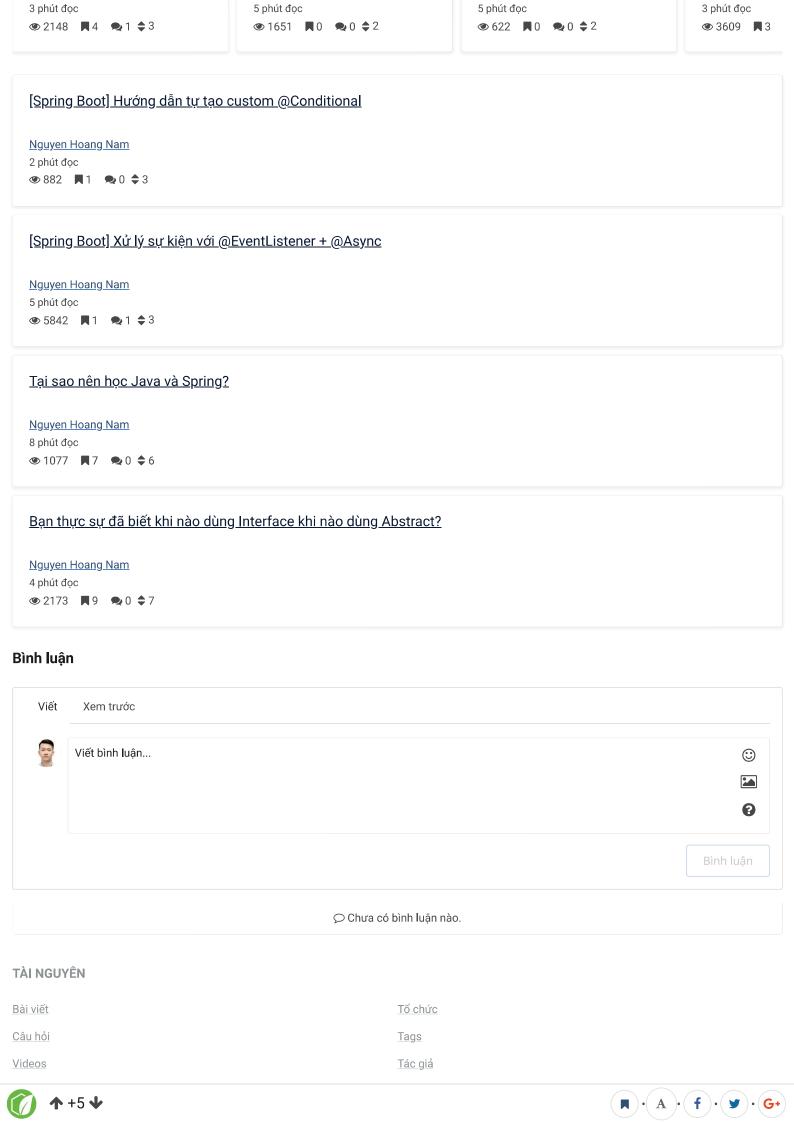
Giới thiệu Reactive

ThreadPoolE









Công cụ Machine Learning

Trạng thái hệ thống

DİCH VÜ









ỨNG DỤNG DI ĐỘNG





LIÊN KẾT

















